

Số: **26** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của**  
**Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Tờ trình số 1553/TTr-BQLĐSDT ngày 28 tháng 6 năm 2021; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 849/STP-VB ngày 10 tháng 3 năm 2021; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 1089/SNV-TCBC&TCPCP ngày 30 tháng 3 năm 2021; Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại cuộc họp tập thể Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Thông báo số 540/TB-VP ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2021; thay thế Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Sở Nội vụ (2b);
- Cty TNHH MTV ĐSDT số 1;
- VPUB: Các PCVP;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/Đn) TV. *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /2021/QĐ-UBND  
ngày **20** tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng của chủ đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan của các Bộ - ngành Trung ương và của các sở - ngành Thành phố.

Tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt là: “Management Authority for Urban Railways (MAUR)”.

**Điều 2.** Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc đặt tại: số 29 đường Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

##### Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đầu mối tiếp nhận các dự án đầu tư và phối hợp với Sở Giao thông vận tải đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch tổng thể cho việc quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố, phát triển mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng phương án thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài về đường sắt đô thị Thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp nhận, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

3. Thực hiện vai trò và chức năng đối tác trực tiếp với các đối tác nước ngoài trong các quan hệ giao dịch liên quan đến dự án.

4. Chuẩn bị các văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia đàm phán các điều ước và văn bản thỏa thuận khác với các nhà tài trợ liên quan đến dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

5. Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện các dự án thành phần; tổ chức quản lý điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực của dự án và xử lý các phát sinh khi thực hiện các dự án.

6. Đảm bảo đầy đủ các cơ sở dữ liệu thông tin theo yêu cầu đã thỏa thuận với đối tác nước ngoài để quản lý, điều hành dự án theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và những vấn đề có liên quan theo thông lệ quốc tế, quy định của pháp luật Việt Nam và Hiệp định vay.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tài chính, các chế độ về kế toán, thống kê, kiểm toán, quyết toán theo quy định hiện hành và yêu cầu của đối tác nước ngoài phù hợp với những nội dung đã được ký kết.

9. Đảm bảo chế độ quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng, các dự án có liên quan khác của Thành phố để triển khai có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của dự án.

10. Thực hiện công tác xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác xây dựng và vận hành khai thác các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

11. Hàng năm, Ban Quản lý Đường sắt đô thị lập kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch giải ngân (vốn trong nước và nguồn vốn vay nước ngoài) theo yêu cầu tiến độ thực hiện các dự án phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định của đối tác để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

12. Đảm bảo tập hợp và thực hiện đầy đủ các nội dung, quy trình liên quan đến công tác vận hành, điều độ chạy tàu, quản lý khai thác, sử dụng sau khi giai đoạn xây dựng hoàn thiện.

13. Liên kết hoặc liên doanh với các tổ chức trong nước hoặc nước ngoài, thuê các chuyên gia có kinh nghiệm nhằm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành về quản lý điều hành dự án, tổ chức vận hành khai thác sử dụng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

14. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; công bố công khai quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn của Thành phố.

15. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư tại dự án đầu tư khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao có liên quan đến dự án đường sắt đô thị.

17. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Trưởng ban quản lý và điều hành theo chế độ thủ trưởng; có các Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về kết quả thực hiện những nhiệm vụ đã được giao.

2. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

3. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị. Số lượng Phó Trưởng ban không quá 03 người.

4. Kế toán trưởng do Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị có 08 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ. Mỗi phòng, ban có không quá 02 Phó Trưởng phòng/ban. Cụ thể gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổ chức và Đào tạo;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Kỹ thuật - Đấu thầu;

đ) Phòng Kế hoạch - Hợp đồng;

e) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 1);

g) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 2);

h) Ban Chuẩn bị đầu tư.

2. Căn cứ vào nhu cầu công việc, Trưởng ban xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Trưởng ban quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm tuyển dụng, bố trí viên chức; sắp xếp, sử dụng số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu công tác và theo đúng quy định của pháp luật.

5. Xét nhu cầu thực tế, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có quyền ký hợp đồng thuê các tổ chức có năng lực phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt; kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) được Ban Quản lý Đường sắt đô thị tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố**

Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động theo chế độ quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **Điều 7. Đối với các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với các sở - ngành Thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố quy định; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (quy hoạch và kế hoạch phát triển, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quy phạm xây dựng, chất lượng xây dựng và dịch vụ phục vụ, quy chế khai thác và quản lý sử dụng hệ thống đường sắt đô thị) theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

3. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 là quan hệ phối hợp giữa Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị và đơn vị sẽ tiếp nhận, vận hành, khai thác tuyến đường sắt đô thị được quy định cụ thể tại Quy chế phối hợp giữa hai bên.

4. Ban Quản lý Đường sắt đô thị và các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố đảm bảo hoàn thành theo tiến độ quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

5. Các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có trách nhiệm giải quyết kịp thời các đề nghị của Ban theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Căn cứ vào nội dung Quy chế này, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Ban, quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng viên chức của Ban.

**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết hoặc có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**